TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 31-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Nguyễn Thị Điệp.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Phan Thành Đ, sinh năm 1996 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Gi (đã chết) và bà Cù Thị Kh; có vợ là Trần Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Khương Thị Ngọc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, Phan Thành Đ đi bộ đến khu vực gần chùa Gi thuộc thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến nơi, Đ gặp một người nam thanh niên dáng giống người nghiện ma túy nên lại gần và hỏi: "*Có đá không để cho 500.000 đồng*" (Ý muốn hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá). Người nam thanh niên trả lời: "*Có*". Đ lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho người nam thanh niên và nhận lại 01 túi

nilong màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng. Đ biết đó là túi ma túy đá nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà nghỉ S thuộc địa bàn xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam để sử dụng. Khi đến nhà nghỉ S, Đ gặp và hỏi chị Khương Thị Ngọc L - sinh năm 1981, trú tại thôn Đội 6, xã Ng, huyện B (là quản lý nhà nghỉ): "*Cho em một phòng nghỉ tiếng*". Sau đó, chị L chỉ Đ lên phòng số 201. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Bình Lục phối hợp cùng Công an xã B kiểm tra phòng số 201 nhà nghỉ S. Quá trình kiểm tra, Đ đã tự giác giao nộp cho Lực lượng Công an 01 túi nilong màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong chứa các tinh thể màu trắng đang cầm trong lòng bàn tay trái và khai nhận đó là túi ma túy đá Đ vừa đi mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng trong phong bì kí hiệu QT.

Khám xét khẩn cấp phòng số 201 nhà nghỉ S thuộc địa bàn thôn 2, xã B, huyện B và chỗ ở của Phan Thành Đ tại thôn 1, xã A, huyện B không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,212g (không phẩy hai trăm mười hai gam), loại Methamphetamine".

Cáo trạng số 78/CT-VKS-MT ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Phan Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thành Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng hoàn trả sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành Đ đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 23/7/2023, tại phòng nghỉ số 201 nhà nghỉ S thuộc thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Phan Thành Đ đang cất giữ trái phép 0,212 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do vậy, hành vi của Phan Thành Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phan Thành Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tại phiên tòa vợ bị cáo là chị Trần Thị X xuất trình Đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thấy bị cáo Phan Thành Đ không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy là Methamphetamine hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Về nguồn gốc số Methamphetamine đã thu giữ: Phan Thành Đ khai nhận mua ma túy đá của một người nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực chùa Gi thuộc xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nên không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

- Đối với chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ S là Trần Thị Hải B - sinh năm 1976, trú tại thôn Đội 5, xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam, quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ án, B không có mặt tại nhà nghỉ và không biết việc Phan Thành Đ tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 201. Tuy nhiên, cơ sở nhà nghỉ của B đã để xảy ra sự việc Đ tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 29/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Thị Hải B về hành vi trên theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, phạt tiền 15.000.000 đồng và tước quyền sử dụng chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự.

- Đối với Khương Thị Ngọc L - sinh năm 1981, trú tại thôn Đội 6, xã Ng, huyện B, tỉnh Hà Nam, L không biết việc Phan Thành Đ cất giữ ma túy trong phòng số 201 của nhà nghỉ S thì L không biết nên không có căn cứ xử lý đối với Khương Thị Ngọc L.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phan Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong, có số 480/KTHS. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 10/10/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thành Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng